

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên; ☒ Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Tâm lý học; Chuyên ngành: Tâm lý học

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: VŨ VƯƠNG TRƯỞNG

2. Ngày tháng năm sinh: 09/8/1979; Nam ☒; Nữ ☐; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Phường Đức Chính, Thành phố Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Số nhà 89, Tổ 3, Khu Vĩnh Lâm, Phường Mạo Khê, Thành phố Đông Triều, Tỉnh Quảng Ninh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Sư phạm, Trường Đại học Hạ Long, Số 258, Đường Bạch Đằng, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại di động: 097695588; E-mail: vuvuongtruong@daihochalong.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ tháng 4, năm 2002 đến tháng 10, năm 2014 là giảng viên trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Ninh.

Từ tháng 10, năm 2014 đến nay là giảng viên trường Đại học Hạ Long.

Chức vụ: Hiện nay: Trưởng khoa; Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc trung tâm

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Hạ Long

Địa chỉ cơ quan: Số 258, Đường Bạch Đằng, Phường Nam Khê, Thành phố Uông Bí, Tỉnh Quảng Ninh.

Điện thoại cơ quan: 0203.3850304

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học ngày 20 tháng 7 năm 2001; số văn bằng: 321719; ngành: Tâm lý
- Giáo dục, chuyên ngành: Tâm lý - Giáo dục; Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 28 tháng 3 năm 2008; số văn bằng: 0037197; ngành: Tâm lý học; chuyên ngành: Tâm lý học; Nơi cấp bằng Thạc sĩ (trường, nước): Trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 12 tháng 4 năm 2016; số văn bằng: HT 000112; ngành: Tâm lý học; chuyên ngành: Tâm lý học; Nơi cấp bằng Tiến sĩ (trường, nước): Học viện Khoa học xã hội, Việt Nam.

- Được cấp bằng TSKH: Không

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày... tháng ... năm ..., ngành: ...

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học Xã hội – Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó Giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:

Tâm lý học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu về Tâm lý học lứa tuổi và Tâm lý học sư phạm.

- Nghiên cứu về Tâm lý học xã hội.

- Nghiên cứu về tham vấn và trợ giúp tâm lý.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 06 Học viên cao học bảo vệ thành công luận văn Thạc sĩ, trong đó 03 học viên ngành Giáo dục và phát triển cộng đồng; 01 học viên ngành Công tác xã hội và 02 học viên ngành Quản lý giáo dục.

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Số lượng 10 đề tài trong đó chủ nhiệm 05 đề tài cấp cơ sở; tham gia 01 đề tài cấp cơ sở; tham gia 02 đề tài cấp Tỉnh; tham gia 02 đề tài cấp Bộ.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Đã công bố (số lượng) 32 bài báo khoa học, trong đó 10 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín.

- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản 02 quyển sách thuộc nhà xuất bản có uy tín, trong đó 01 sách chuyên khảo là chủ biên và 01 sách chuyên khảo là đồng chủ biên.

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của UBND tỉnh Quảng Ninh năm 2022;

- Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2024;

- Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở các năm: 2020, 2022, 2023, 2024;

- Xếp loại viên chức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học: 2019 – 2020, 2020 – 2021, 2021 – 2022, 2022 – 2023, 2023 – 2024.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Xét theo các tiêu chuẩn quy định của Luật Giáo dục bản thân đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chí: Có lập trường, tư tưởng chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt; Có trình độ đào tạo đạt chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; Có đủ sức khỏe tốt để thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan và cấp trên giao phó; Có lý lịch bản thân rõ ràng, trong sạch.

- Về thực hiện các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục:

+ Luôn chấp hành và thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của cơ quan và của địa phương.

+ Luôn luôn giữ gìn phẩm chất đạo đức, uy tín, danh dự của nhà giáo; tôn trọng nhân cách, luôn đối xử công bằng và bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học.

+ Hoàn thành tốt công tác giảng dạy chương trình Đại học trong đào tạo giáo viên các cấp tại khoa Sư phạm và các ngành đào tạo khác tại trường Đại học Hạ Long; Chủ trì, tham gia tích cực vào công tác xây dựng, rà soát các chương trình đào tạo do khoa Sư phạm, trường Đại học Hạ Long quản lý. Tích cực tham gia hướng dẫn luận văn thạc sĩ cho học viên cao học tại các trường Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Thủ Đô Hà Nội, chú trọng kết hợp giảng dạy với việc thực hiện các đề tài nghiên cứu khoa học các cấp để nâng cao chất lượng giảng dạy, đào tạo đại học; Tích cực trong công tác xây dựng tập thể sư phạm vững mạnh, đoàn kết, phát triển.

+ Tham gia tích cực vào công tác kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học và các chương trình đào tạo do Khoa sư phạm, trường Đại học Hạ Long quản lý.

+ Tham gia công tác bồi dưỡng thường xuyên hằng năm cho giáo viên các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

+ Thường xuyên tham gia thực hiện công tác nghiên cứu khoa học giáo dục theo nguyên tắc liên chính trong nghiên cứu khoa học; Tích cực trong công tác tham gia Hội thảo khoa học, báo cáo khoa học, công bố kết quả nghiên cứu khoa học trên các

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước tạp chí khoa học có uy tín trong và ngoài nước, góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả đào tạo sinh viên.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 9 năm 10 tháng

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019 - 2020			04		270		270/282/67,5
2	2020 - 2021					210		210/222/67,5
3	2021 - 2022					300		300/291/67,5
03 năm học cuối								
4	2022 - 2023			02		270		270/273/54
5	2023 - 2024					315		315/384/162
6	2024 - 2025					315		315/321/162

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường Đại học cấp bằng tốt nghiệp Đại học ngoại ngữ: Trường Đại học Hạ Long; số bằng: CA 02888; năm cấp: 2024.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Việt Hà		HVCH	Chính		2017 - 2019	Trường ĐHSP Hà Nội	Quyết định số 8480/QĐ-ĐHSPHN ngày 31/7/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ năm 2019.
2	Phạm Thị Tuyết Hạnh		HVCH	Chính		2017 - 2019	Trường ĐHSP Hà Nội	Quyết định số 8480/QĐ-ĐHSPHN ngày 31/7/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ năm 2019.
3	Lê Thị Bích Ngọc		HVCH	Chính		2017 - 2019	Trường ĐHSP Hà Nội	Quyết định số 8480/QĐ-ĐHSPHN ngày 31/7/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ năm 2019.
4	Nguyễn Trọng Thuận		HVCH	Chính		2017 - 2019	Trường ĐHSP Hà Nội	Quyết định số 11854/QĐ-ĐHSPHN ngày 06/12/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm Hà Nội về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng thạc sĩ năm 2019

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

								(đợt 2)
5	Hà Văn Quyết		HVCH	Chính		2021 - 2023	Trường ĐH Thủ Đô Hà Nội	Quyết định số 1339/QĐ-ĐHTĐHN ngày 08/11/2022 của Hiệu Trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội về việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ đợt 2 năm 2022.
6	Nguyễn Xuân Lâm		HVCH	Chính		2021 - 2023	Trường ĐH Thủ Đô Hà Nội	Quyết định số 1339/QĐ-ĐHTĐHN ngày 08/11/2022 của Hiệu Trưởng Trường Đại học Thủ đô Hà Nội về việc công nhận tốt nghiệp cao học và cấp bằng thạc sĩ đợt 2 năm 2022.

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I Trước khi được công nhận PGS/TS							
1	Không có						
II Sau khi được công nhận PGS/TS							
1	Công tác xã hội với học sinh trung học cơ sở có hành vi gây hấn	CK	NXB Hồng Đức, 2019	03	Đồng chủ biên	Chương 4 (tr.112 – tr.156)	Số 1128/GCN-ĐHHL ngày 08/8/2024
2	Nâng cao hứng thú rèn luyện nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên ở các trường đào tạo giáo viên	CK	NXB Giáo dục Việt Nam, 2024	01	Chủ biên	Toàn bộ cuốn sách	Số 20/GCN-ĐHHL ngày 06/01/2025

Trong đó: Có 01 sách chuyên khảo do nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam xuất bản do ứng viên là chủ biên, có 01 sách chuyên khảo do nhà xuất bản Hồng Đức xuất bản do ứng viên là đồng chủ biên, các công trình này đều sau Tiến sĩ.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Quan hệ giữa IQ, CQ và EQ với việc hình thành các kĩ năng nghề nghiệp của sinh viên đại học sư phạm trong quá trình đào tạo.	Tham gia	B2007-17-88 Bộ GD&ĐT	1 năm	17/3/2009 Xếp loại: Tốt
2	Biện pháp phát triển đội ngũ giảng viên đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực ở trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Ninh.	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	1 năm	02/7/2014 Xếp loại: A
3	Biện pháp quản lí công tác giáo dục đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên Trường Đại học Hạ Long.	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	1 năm	21/7/2015 Xếp loại: Xuất sắc
4	Biện pháp quản lí hoạt động thực tập cho sinh viên Cao đẳng sư phạm tại trường Đại học Hạ Long.	Tham gia	Cấp cơ sở	1 năm	21/7/2015 Xếp loại: Xuất sắc
5	Các yếu tố ảnh hưởng và biện pháp can thiệp công tác xã hội nhằm giảm thiểu hành vi gây hấn của học sinh trung học cơ sở.	Tham gia	B2013-17-32 Bộ GD&ĐT	2 năm	02/12/2015 Xếp loại: Tốt
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
6	Khó khăn tâm lý trong quá trình giải quyết tình huống sư phạm của sinh viên khoa Sư phạm Trung học trường Đại học Hạ Long.	Chủ nhiệm	Cấp cơ sở	1 năm	19/7/2016 Xếp loại: Xuất sắc
7	Nghiên cứu và đề xuất mô hình tham vấn tâm lý học đường cho học sinh trung học cơ sở trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.	Tham gia	Cấp Tỉnh	1 năm	29/12/2020 Xếp loại: Đạt

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

8	Giáo dục phẩm chất năng lực chung cốt lõi cho học sinh trung học cơ sở tỉnh Quảng Ninh thông qua hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.	Tham gia	Cấp Tỉnh	1 năm	18/8/2022 Xếp loại: Xuất sắc
9	Giáo dục hành vi đạo đức thông qua trò chơi đóng vai theo chủ đề cho trẻ mẫu giáo 5 – 6 tuổi.	Chủ nhiệm	2023.GV.T.10 Cấp cơ sở	1,5 năm	11/6/2025 Xếp loại: Tốt
10	Quản lý giáo dục kỹ năng sinh tồn cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non địa bàn thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.	Chủ nhiệm	2024.GV.T.14 Cấp cơ sở	1 năm	11/6/2025 Xếp loại: Xuất sắc

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I Trước khi được công nhận PGS/TS								
1	Mối quan hệ giữa tính sáng tạo với việc hình thành kỹ năng dạy học của sinh viên trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Ninh	01	Tác giả chính	Kỷ yếu Hội thảo khoa học khoa Tâm lý giáo dục trường Đại học Sư phạm Hà Nội: Nghiên cứu, ứng dụng tri thức tâm lý học, giáo dục học trong hoạt động giảng dạy hiện nay, Nhà xuất bản Đại học sư phạm, Mã số: 01.01.477/1181.ĐH 2012-273			Trang 190-201	3/2012
2	Nhận thức về hoạt động rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của sinh viên cao đẳng sư phạm	01	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học xã hội ISSN: 0866-8019			Số 3, Trang 55 - 59	3/2015

3	Thực nghiệm sử dụng kỹ năng mềm để nâng cao hứng thú rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của sinh viên cao đẳng sư phạm	01	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học xã hội ISSN: 0866-8019			Số 5, Trang 62 - 69	5/2015
4	Hứng thú rèn luyện Nghiệp vụ sư phạm của sinh viên cao đẳng sư phạm biểu hiện qua nhận thức	02	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học xã hội ISSN: 0866-8019			Số 9, Trang 20 - 28	9/2015
II Sau khi được công nhận PGS/TS								
5	Tác động quan hệ bố - mẹ và cách thức quản lý, giáo dục con đến hành vi gây hấn của trẻ vị thành niên	02	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học xã hội ISSN: 0866-8019			Số 7, Trang 114-121	7/2017
6	Methods to Develop self – management ability among adolescents	05	Thành viên	Vasp Journal of Social Psychology ISSN: 0866-8019			Số 12, Trang 63-74	12/2017
7	Thực trạng năng lực quản trị bản thân của học sinh trung học cơ sở	05	Thành viên	Tạp chí Tâm lý học ISSN: 1859-0098			Số 1, Trang 23-31	1/2018
8	Thực trạng kỹ năng tư duy phản biện của học sinh trường Trung học cơ sở Nguyễn Đức Cảnh, tỉnh Quảng Ninh	01	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học xã hội ISSN: 0866-8019			Số 8, Trang 37-42	8/2018
9	Nhu cầu tham vấn tâm lý học đường của học sinh trung học cơ sở thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	01	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học xã hội ISSN: 0866-8019			Số 1, Trang 85-93	1/2019

10	Nhận thức của học sinh trung học cơ sở Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh về hành vi gây hấn	01	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học xã hội ISSN: 0866-8019			Số 8, Trang 79-86	8/2019
11	Tổ chức hoạt động giáo dục phòng ngừa hành vi quấy rối tình dục trẻ em cho học sinh các trường tiểu học thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	01	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học xã hội ISSN: 0866-8019			Số 2, Trang 66-75	2/2020
12	Nhận thức của học sinh trường trung học cơ sở Mạo Khê I, Thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh về bạo lực học đường	01	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN: 0866-8019			Số 7, Trang 118-127	7/2020
13	The negative emotional experiences of women trafficked across borders: Evidence in Vietnam	03	Tác giả chính	Central Asia and the Caucasus ISSN: 1404-6091 E-ISSN: 2002-3839			Volume 22 (5), Page 1399-1411	5/2021
14	Perceptions of sexual harassment among Vietnamese middle and high school students	02	Đồng tác giả	Przestrzen Społeczna (Social Space), ISSN: 2084-7696, E-ISSN: 2084-1558	SCOPUS Q2 Citescore: 1.3 (2022)		Volume 22 (1), Page 61-80, https://socialspacejournal.eu/menu-script/index.php/ssj/article/download/2/2	5/2022
15	Parent-adolescent Conflict during the COVID-19 Pandemic	04	Tác giả chính	Studies on Ethno-Medicine, ISSN: 0973-5070	SCOPUS, Q2; Citescore: 0.4 (2021)		Volume 16 (3-4), Page 106-113, https://doi.org/10.31901/24566772.2022/16.3-4.653	7/2022

16	Investigation of preschool teachers' attitude towards the teaching profession	05	Tác giả chính	Humanities and Social Sciences Letters, ISSN: 2312-4318	SCOPUS, Q4; Citescore: 0.8 (2021)		Volume 10 (4), Page 525-532, https://doi.org/10.18488/73.v10i4.3181	10/2022
17	Attitudes toward Self-Disclosure on Facebook: A Review of Perception, Emotion and Behavior in University Students	05	Tác giả chính	Journal of Education and e-Learning Research, ISSN: 2518-0169	SCOPUS, Q3; Citescore: 1.3 (2021)	1	Volume 9 (4), Page 296-302, https://doi.org/10.20448/jeelr.v9i4.4305	11/2022
18	Investigating the elements influencing the psychological issues of reform school students	04	Tác giả chính	Journal of Education and e-Learning Research, ISSN: 2518-0169	SCOPUS, Q2; Citescore: 2.7 (2022)		Volume 10 (2), Page 141-146, https://doi.org/10.20448/jeelr.v10i2.4485	2/2023
19	Self-Awareness and Expectations for the Future of Adolescents in Juvenile Detention Centres	04	Thành viên	Pegem Egitim ve Ogretim Dergisi (Pegem Journal of Education and Instruction), ISSN: 2146-0655, E-ISSN: 2148239X	SCOPUS, Q4, Citescore: 0.6 (2022) ESCI, Q3 IF: 0.8 (2023)	1	Volume 13 (2), Page 236-242, https://doi.org/10.47750/pegagog.13.02.28	2/2023
20	Personality Traits and Aggressive Behavior in Vietnamese Adolescents	10	Thành viên	Psychology Research and Behavior Management, ISSN:1179-1578	SCOPUS, Q1, Citescore: 4.7 (2022) SSCI, Q1 IF: 4.3 (2022)	9	Volume 16, Page 1987-2003 https://www.tandfonline.com/doi/full/10.2147/PRBM.S405379	5/2023
21	Cảm xúc của sinh viên trong hứng thú rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	01	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN: 0866-8019			Số 12, Trang 109 - 116	12/2023
22	Entrepreneurial readiness of Vietnamese	05	Tác giả chính	Multidisciplinary Science Journal, ISSN: 2675-1240	Scopus, Q4, Citescore 0.1		Volume 6 (7), Page 1-8, https://10.0.12	1/2024

	pedagogical student females						4.149/multiscience.2024106	
23	Thiết kế định hướng hướng dẫn sử dụng copilot hỗ trợ đọc hiểu nghiên cứu khoa học nhằm tăng cường trạng thái dòng chảy cho sinh viên trường Đại học Sư phạm Hà Nội	05	Thành viên	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN: 0866-8019			Số 4, Trang 129 - 139	4/2024
24	Exploring the impact of social networking usage on attachment styles and mental health: A study among college students in Vietnam	05	Thành viên	Multidisciplinary Reviews, ISSN:2595-3982	SCOPUS, Q4, Citescore 0.1		Volume 7 (8), Page 1-12, https://10.0.124.149/multirev.2024172	5/2024
25	An Empirical Study of the Use of Educational Techniques to Change Preschool Educators' Attitudes Toward Their Profession	05	Tác giả chính	Journal of Curriculum and Teaching, ISSN:1927-2677; 1927-2685	SCOPUS, Q4, Citescore 0.6		Volume 13 (2), Page 261-270, https://doi.org/10.5430/jct.v13n2p261	5/2024
26	Mối quan hệ giữa các yếu tố khách quan và chủ quan đối với hứng thú rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của sinh viên các trường đào tạo giáo viên	01	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN: 0866-8019			Số 10, Trang 67 - 75	10/2024

27	Nhận thức về giáo dục hành vi đạo đức cho trẻ Mẫu giáo 5-6 tuổi trong trò chơi đóng vai theo chủ đề của giáo viên các trường mầm non thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	01	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN: 0866-8019			Số 02, Trang 126 - 136	2/2025
28	A review of life skills education for preschool children	02	Thành viên	Журнал «Интернаука» ISSN: 2687-0142			No 10 (374), 2025 Page 56 – 59 https://www.internauka.org/authors/vuong-truong	3/2025
29	Thực trạng hoạt động phối hợp các lực lượng cộng đồng trong giáo dục an toàn giao thông cho sinh viên trường Đại học Hạ Long	03	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN: 0866-8019			Số 04, Trang 74 - 90	4/2025
30	Đánh giá mức độ cần thiết và khả thi của các biện pháp phối hợp các lực lượng cộng đồng trong giáo dục an toàn giao thông cho sinh viên trường Đại học Hạ Long	02	Tác giả chính	Tạp chí Tâm lý học Việt Nam ISSN: 0866-8019			Số 04, Trang 165 - 177	4/2025
31	Thực trạng nhận thức và huy động sự tham gia của các lực lượng xã hội trong hoạt động bồi dưỡng giáo viên mầm non tại thành phố Uông Bí,	02	Tác giả chính	Tạp chí Thiết bị giáo dục ISSN: 1859-0810			Số 329 (1) Trang 388-390	5/2025

	tỉnh Quảng Ninh							
32	Nghiên cứu thực trạng giáo dục hành vi ứng xử văn hóa với khách du lịch cho người dân thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh – Phục vụ đạy học chuyên ngành du lịch tại địa phương	02	Tác giả chính	Tạp chí Thiết bị giáo dục ISSN: 1859-0810			Số 331 (1) Trang 353- 355	5/2025

- Trong đó: 10 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 07 (15, 16, 17, 18, 20, 22, 25).

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1	Không có						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Không có						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/ đồng tác giả	Số tác giả
1	Không có				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: Không

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1	Không có				

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Đề án mở ngành đào tạo Văn học	Tổ trưởng	Quyết định số 1042/QĐ-ĐHHL ngày 31/12/2021	Trường Đại học Hạ Long	Quyết định số 414/QĐ-ĐHHL ngày 23/4/2022	
2	Xây dựng Chương trình đào tạo ngành Văn học (Văn Báo chí truyền thông)	Chủ tịch	Quyết định số 18/QĐ-ĐHHL ngày 06/01/2022	Trường Đại học Hạ Long	Quyết định số 414/QĐ-ĐHHL ngày 23/4/2022	
3	Đề án mở ngành đào tạo Sư phạm Ngữ văn	Tổ trưởng	Quyết định số 654/QĐ-ĐHHL ngày 03/8/2023	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 1436/QĐ-BGDĐT ngày 20/5/2024	
4	Xây dựng Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Ngữ văn	Ủy viên	Quyết định số 783/QĐ-ĐHHL ngày 11/9/2023	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 1436/QĐ-BGDĐT ngày 20/5/2024	
5	Đề án mở ngành đào tạo Sư phạm Toán học	Tổ trưởng	Quyết định số 1658/QĐ-ĐHHL ngày 31/12/2024	Bộ Giáo dục và Đào tạo		
6	Xây dựng Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Toán học	Ủy viên	Quyết định số 1659/QĐ-ĐHHL ngày 31/12/2024	Bộ Giáo dục và Đào tạo		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):.....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):.....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):.....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Vũ Vương Trường